Giao VP dự thảo, TTĐT và theo dõi

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/2016/NQ-HĐND	*Lào Cai, ngày 18 tháng 7 năm 2016*

NGHỊ QUYẾT
Về mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lào Cai

SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH LÀO CAI
ĐẾN Số: 4594
Ngày 26/7/2016
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
KHÓA XV - KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;

Xét Tờ trình số 131/TTr-UBND ngày 04/7/2016 của UBND tỉnh về mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Báo cáo thẩm tra số 16/BC-HĐND ngày 11/7/2016 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và đại biểu HĐND các cấp; cụ thể như sau:

1. Chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở trong nước:

1.1. Chi thù lao giảng viên: Tùy theo đối tượng, trình độ học viên và dự toán kinh phí được giao mà các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (viết tắt là CBCCVC) bố trí mời giảng viên, báo cáo viên từng cấp cho phù hợp. Mức chi thù lao giảng viên, báo cáo viên cho một buổi giảng 5 tiết (đã bao gồm thù lao soạn giáo án bài giảng) theo quy định sau:

a) Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Trung ương Đảng; Bộ trưởng, Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương: 1.000.000 đồng/buổi;

b) Giảng viên, báo cáo viên là Thứ trưởng, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND tỉnh; Phó Bí thư tỉnh ủy và các chức danh tương đương; giáo sư; chuyên gia cao cấp; tiến sỹ khoa học: 800.000 đồng/buổi;

c) Giảng viên, báo cáo viên là Phó Chủ tịch HĐND, Phó chủ tịch UBND tỉnh; Vụ trưởng và Phó vụ trưởng thuộc Bộ; Viện trưởng và Phó viện trưởng thuộc Bộ; Tổng cục trưởng, Phó tổng cục trưởng thuộc Bộ; Cục trưởng, Phó cục trưởng thuộc Bộ và các chức danh tương đương; phó giáo sư, tiến sỹ; chuyên viên cao cấp của các cơ quan Trung ương: 600.000 đồng/buổi;

d) Giảng viên, báo cáo viên là thạc sỹ, chuyên viên chính của các cơ quan Trung ương, giảng viên chính tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của Trung ương: 500.000 đồng/buổi;

đ) Giảng viên, báo cáo viên là Bí thư, Phó bí thư huyện ủy, thành ủy; Trưởng, Phó các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh và tương đương; chuyên viên cao cấp của các cơ quan của tỉnh: 450.000 đồng/buổi;

e) Giảng viên, báo cáo viên là trưởng, phó các phòng của các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh: chuyên viên của các cơ quan Trung ương: 400.000 đồng/buổi;

f) Giảng viên, báo cáo viên là thạc sỹ, chuyên viên chính của các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh (không đồng thời là trưởng, phó các phòng): 350.000 đồng/buổi;

g) Giảng viên, báo cáo viên là chuyên viên của các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh: 300.000 đồng/buổi;

h) Giảng viên, báo cáo viên cấp huyện, chuyên viên các ban, ngành cấp huyện và tương đương trở xuống: 200.000 đồng/buổi;

i) Giảng viên, báo cáo viên là người nước ngoài: Tùy theo mức độ cần thiết, UBND tỉnh quyết định cho phép cơ quan, đơn vị mời giảng viên, báo cáo viên là người nước ngoài; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị căn cứ nguồn kinh phí của cơ quan, đơn vị mình được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt để quyết định mức thù lao cho giảng viên.

1.2. Chi phụ cấp tiền ăn cho giảng viên: Tùy theo địa điểm, thời gian tổ chức lớp học, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC quyết định mức chi phụ cấp tiền ăn cho giảng viên cho phù hợp nhưng tối đa không vượt quá mức chi phụ cấp lưu trú theo quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong phạm vi nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

1.3. Chi phí thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên: Trường hợp cơ quan, đơn vị không có phương tiện, không có điều kiện để bố trí chỗ nghỉ cho giảng viên mà phải đi thuê thì được chi theo mức quy định hiện hành của tỉnh về chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị

đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, trong phạm vi nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

1.4. Chi dịch thuật: Mức chi theo quy định hiện hành của tỉnh.

1.5. Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi: Mức chi theo quy định hiện hành của tỉnh.

1.6. Chi hỗ trợ một số đối tượng học viên:

a) Mức hỗ trợ tiền ăn cho một số đối tượng học viên trong thời gian học tập trung tại các cơ sở đào tạo: theo quy định hiện hành của tỉnh;

b) Mức chi hỗ trợ chi phí đi lại cho học viên theo giá cước vận tải ôtô khách thông thường;

c) Mức chi hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ trong thời gian đi học tập trung tại cơ sở đào tạo: theo quy định hiện hành của tỉnh.

1.7. Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc: Căn cứ khả năng nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao, căn cứ số lượng học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc của từng lớp, các cơ quan, đơn vị quyết định chi khen thưởng cho học viên theo mức: không quá 100.000 đồng/ 01 học viên đạt loại giỏi; không quá 150.000 đồng/ 01 học viên đạt loại xuất sắc.

1.8. Các khoản chi phí theo thực tế phục vụ trực tiếp lớp học:

a) Chi thuê hội trường, phòng học; thuê thiết bị, dụng cụ phục vụ giảng dạy; chi mua, in ấn giáo trình, tài liệu trực tiếp phục vụ lớp học (không bao gồm tài liệu tham khảo); chi in và cấp chứng chỉ; chi tiền thuốc y tế thông thường cho học viên...;

Các khoản chi phí thực tế nêu trên khi thanh toán phải có đầy đủ chứng từ, hóa đơn theo quy định. Các khoản chi có mức chi lớn thuộc diện phải đấu thầu thì phải thực hiện theo các quy định của pháp luật về đấu thầu. Trường hợp các cơ quan, đơn vị mượn hội trường, phòng học để tổ chức lớp học nhưng vẫn phải chi trả tiền điện, nước, vệ sinh, an ninh phục vụ thì chứng từ thanh toán là hợp đồng, thanh lý hợp đồng và phiếu thu của cơ quan, đơn vị cho mượn.

b) Chi giải khát giữa giờ (nếu có đối với các lớp có chuyên gia nước ngoài giảng dạy): tùy theo khả năng nguồn kinh phí, các cơ quan, đơn vị chi trong phạm vi không quá mức quy định hiện hành của tỉnh về chế độ chi tiêu đón, tiếp khách nước ngoài; chế độ chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế do các cơ quan, đơn vị của tỉnh tổ chức hoặc phối hợp tổ chức và chi tiêu tiếp khách trong nước;

c) Chi nước uống phục vụ lớp học (không kể chi giải khát giữa giờ): chi trong phạm vi mức chi theo quy định hiện hành của tỉnh về chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

1.9. Chi phí cho việc tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế: Căn cứ chương trình đào tạo, bồi dưỡng nếu cần tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế thì các cơ quan, đơn vị được chi những nội dung sau: Chi trả phương tiện đưa,

đón học viên đi khảo sát; chi hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi khảo sát, thực tế.

a) Đối với chi trả tiền phương tiện đưa, đón học viên đi khảo sát, thực tế: theo hợp đồng, chứng từ chi thực tế;

b) Đối với chi hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế (ngoài mức hỗ trợ tiền ăn cho một số đối tượng theo quy định tại mục g nêu trên): Căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quyết định mức hỗ trợ nhưng không vượt quá mức chi công tác phí hiện hành theo quy định của tỉnh đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

1.10. Chi các hoạt động quản lý trực tiếp công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC:

Trong phạm vi nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được phân bổ, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc cơ quan, đơn vị tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC được phép trích tối đa không quá 10% trên tổng kinh phí của mỗi lớp học để chi cho các nội dung:

a) Chi công tác phí cho cán bộ quản lý lớp của cơ sở đào tạo trong trường hợp phải tổ chức lớp ở xa cơ sở đào tạo; chi làm thêm giờ của cán bộ quản lý lớp (nếu có);

b) Chi khảo sát, điều tra, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; chi tổ chức các cuộc họp nhằm đánh giá kết quả, hiệu quả, chất lượng đào tạo, bồi dưỡng ngay sau khi kết thúc khóa học và tổng hợp báo cáo cơ quan quản lý;

c) Các khoản chi khác để phục vụ quản lý, điều hành lớp học (nếu có);

Trường hợp nếu chi phục vụ quản lý lớp học không hết, các cơ quan, đơn vị được chủ động sử dụng cho các nội dung khác có liên quan phục vụ nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ về định mức chi quản lý và sử dụng khoản kinh phí quản lý lớp học đảm bảo phù hợp quy định hiện hành của nhà nước.

1.11. Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước phục vụ trực tiếp công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC: Căn cứ nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao trong dự toán hàng năm của đơn vị để phục vụ trực tiếp công tác quản lý nhà nước về đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC, các cơ quan thực hiện chi theo các nội dung : chi cho công tác xây dựng, lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC; chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị; chi văn phòng phẩm; chi đi công tác để kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng và các chi khác liên quan trực tiếp đến công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC. Việc chi tiêu thực hiện theo quy định hiện hành của tỉnh về chế độ công tác phí, chế độ chi tiêu tổ chức hội nghị; chứng từ hợp lệ mua văn phòng phẩm…

2. Chi đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC ở nước ngoài: Căn cứ yêu cầu công tác cán bộ trong từng thời kỳ và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh giao UBND tỉnh quyết định cụ thể đối tượng, thời gian và kinh phí ngân sách chi trả khi cử cán bộ, công chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài.

3. Nguồn kinh phí: Được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của tỉnh.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND và các đại biểu HĐND tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Lào Cai khoá XV, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2016./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Vịnh

Nơi nhận:
- UBTV Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ;
- Ban chỉ đạo Tây Bắc;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- TT: TU, HĐND,UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQ và các đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, TP;
- Văn phòng TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Báo Lào Cai; Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo Lào Cai;
- Lưu: VT, TH.